TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2018
V/v: "Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Tuấn

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2018/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 về việc: "Tranh chấp về Hôn nhân Gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị T, sinh năm 1991, có mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Bị đơn: Anh H, sinh năm 1990, có mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 25/6/2018 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị T trình bày: chị và anh H kết hôn vào ngày 01/3/2016, có tìm hiểu, có tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Kết hôn xong chị T về chung sống cùng gia đình anh H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời cờ bạc, chơi lô đề, không

chịu khó làm ăn, đánh đập chị; vợ chồng và gia đình cũng đã dàn xếp nhiều lần nhưng không được. Đến tháng 6/2018, chị và anh H ly thân. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị xin được ly hôn anh H.

Con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là L, sinh ngày 24/11/2016. Hiện nay cháu đang ở cùng anh H. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con chung cùng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại Bản tự khai ngày 28/6/2018 và Biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh H trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn như chị T trình bày là đúng. Kết hôn xong chị T về chung sống cùng gia đình anh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 6/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do làm ăn kinh tế khó khăn, vay nợ, vợ chồng không hiểu nhau nên anh có tát chị T hai cái và chị T đã tự ý bỏ nhà đi từ tháng 6/2018 cho đến nay. Anh xác định anh không bỏ vợ, nếu chị T vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Con chung: như chị T trình bày là đúng. Nếu ly hôn, chị T không có nhà để ở, chị T không có khả năng để nuôi con nên anh đề nghị anh trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con chung cùng anh.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên thòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị T và anh H được ly hôn; con chung: giao cho chị T trực tiếp nuôi con chung. Xác nhận việc chị T không yêu cầu anh H phải đóng góp nuôi con chung cùng là hoàn toàn tự nguyện; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; án phí: chị Tphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị T và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và gia đình là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn trong vụ án là anh H có địa chỉ cư trú tại xác Đ, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh H là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng chỉ hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị T và anh H đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T và anh H đều xác định vợ chồng không còn tình cảm nên thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H là tự nguyện nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: cháu L, sinh ngày 24/11/2016, còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình là phù hợp. Xác nhận việc chị T không yêu cầu anh H đóng góp nuôi con chung cùng là hoàn toàn tự nguyện,

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có và Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về Hôn nhân: Xử cho chị T và anh H được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu L, sinh ngày 24/11/2016. Anh H không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị T.

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có và Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0004870 ngày 28/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Chi cục THADS Lập Thạch;*
- *UBND xã Đ;*
- *Đương sự;*
-*Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga